………………………………. **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**…………………………….**  **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

*…….., ngày … tháng … năm 2017*

**BÀI THU HOẠCH**

Họ và tên: ……………………………...

Chức vụ: ……………………………….

Đơn vị công tác: ……………………….

#  Câu hỏi:

Qua học tập Nghị quyết TW5 khóa XII bản thân đồng chí tâm đắc nhất những nội dung nào? Vì sao? Theo đồng chí ở vị trí công tác của mình cần làm gì để góp phần thực hiện thành công nội dung tâm đắc đó?

#  Trả lời:

Nghị quyết TW5 khóa XII của Đảng gồm 3 Nghị quyết:

* Nghị quyết số 10 - NQ/TW ngày 03/6/2017 về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.
* Nghị quyết số 11- NQ/TW, ngày 03/6/2017 “Về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”
* Nghị quyết số 12 - NQ/TW, ngày 03/6/2017 “Về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước”.

Qua học tập Nghị quyết TW5 khóa XII bản thân đồng chí tâm đắc nhất nội dung: Nghị quyết số 10 - NQ/TW ngày 03/6/2017 về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Sau hơn 30 năm đổi mới, nhận thức của chúng ta về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân đã có những bước tiến quan trọng. Từ chỗ coi nhẹ đã thừa nhận kinh tế tư nhân “là một trong những động lực” và đến nay “là một động lực quan trọng” để phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. 15 năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành và lãnh đạo tổ chức thực hiện nhiều chủ trương, chính sách, biện pháp quan trọng về khuyến khích và tạo điều kiện để kinh tế tư nhân phát triển. Vai trò, vị trí của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế ngày càng được nhận thức rõ hơn và đánh giá đúng hơn.

\* Phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa vì:

Kinh tế tư nhân ngày càng phát triển, đóng góp lớn hơn trong huy động các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, tăng trưởng kinh tế, cơ cấu lại nền kinh tế, tăng thu ngân sách nhà nước, tạo việc làm, cải thiện đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội, giải quyết các vấn đề xã hội.

Bước đầu đã hình thành được một số tập đoàn kinh tế tư nhân có quy mô lớn, hoạt động đa ngành, có khả năng cạnh tranh tốt hơn trên thị trường trong nước và quốc tế; đội ngũ doanh nhân ngày càng lớn mạnh, từng bước nâng cao trách nhiệm đối với người lao động, cộng đồng, xã hội và đạo đức, văn hoá trong kinh doanh.

Phương thức quản lý của Nhà nước đối với kinh tế tư nhân ngày càng phù hợp hơn với cơ chế thị trường. Vai trò lãnh đạo của Đảng, hoạt động giám sát phản biện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho người lao động và người sử dụng lao động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đối với khu vực kinh tế tư nhân được nâng lên. Các hiệp hội ngành nghề thực hiện ngày càng tốt hơn vai trò cầu nối giữa cộng đồng doanh nhân, doanh nghiệp với các cấp quản lý nhà nước; giúp doanh nghiệp nắm bắt kịp thới các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, ứng dụng khoa học - công nghệ và phát triển thị trường.

- Về quan điểm: có 6 quan điểm

Thứ nhất, phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh theo cơ chế thị trường là một yêu cầu khách quan, vừa cấp thiết, vừa lâu dài trong quá trình hoàn thiện thể chế, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta; là một phương sách quan trọng để giải phóng sức sản xuất; huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển.

Thứ hai, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng để phát triển kinh tế. Kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể cùng với kinh tế tư nhân là nòng cốt để phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, đa dạng với tốc độ tăng trưởng cao cả về số lượng, quy mô, chất lượng và tỷ trọng đóng góp trong GDP.

Thứ ba, xóa bỏ mọi rào cản, định kiến, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh và đúng định hướng. Phát huy mặt tích cực có lợi cho đất nước của kinh tế tư nhân, đồng thời tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm soát, thực hiện công khai, minh bạch, ngăn chặn, hạn chế mặt tiêu cực, nhất là phòng, chống mọi biểu hiện của "chủ nghĩa tư bản thân hữu”, quan hệ "lợi ích nhóm", thao túng chính sách, cạnh tranh không lành mạnh để trục lợi bất chính.

Thứ tư, kinh tế tư nhân được phát triển ở tất cả các ngành, lĩnh vực mà pháp luật không cấm. Phát huy phong trào khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để các hộ kinh doanh tự nguyện liên kết hình thành các hình thức tổ chức hợp tác hoặc hoạt động theo mô hình doanh nghiệp. Khuyến khích hình thành các tập đoàn kinh tế tư nhân đa sở hữu và tư nhân góp vốn vào các tập đoàn kinh tế nhà nước có đủ khả năng tham gia mạng sản xuất và chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu.

Thứ năm, khuyến khích kinh tế tư nhân tham gia góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp nhà nước khi cổ phần hóa hoặc Nhà nước thoái vốn. Thúc đẩy phát triển mọi hình thức liên kết sản xuất kinh doanh, cung cấp hàng hóa, dịch vụ theo mạng sản xuất, chuỗi giá trị thị trường giữa kinh tế tư nhân với kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nhằm tiếp nhận, chuyển giao, tạo sự lan tỏa rộng rãi về công nghệ tiên tiến và quản trị hiện đại, nâng cao giá trị gia tăng và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Thứ sáu, chăm lo bồi dưỡng, giáo dục, nâng cao nhận thức chính trị, tinh thần tự lực, tự cường, lòng yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, gắn bó với lợi ích của đất nước và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của các chủ doanh nghiệp. Phát triển đội ngũ doanh nhân Việt Nam ngày càng vững mạnh, có ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm với xã hội và kỹ năng lãnh đạo, quản trị cao; chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp, đạo đức doanh nhân.

- Về nhiệm vụ, giải pháp: có 5 nhiệm vụ, giải pháp sau:

Một là, thống nhất cao về nhận thức, tư tưởng, hành động trong triển khai các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế tư nhân

Hai là, tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển kinh tế tư nhân

Ba là, hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hoá công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động

Bốn là, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Năm là, đổi mới nội dung, phương thức và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội

- nghề nghiệp đối với kinh tế tư nhân.

\* Ở vị trí công tác của mình tôi cần làm để góp phần thực hiện thành công nội dung tâm đắc đó là:

Bản thân làm công tác ngành giáo dục tôi khuyến khích người thân trong gia đình phát triển kinh tế tư nhân vừa và nhỏ, tham gia xây dựng các làng nghề, hợp tác xã cây con giống tại địa phương. Hiện nay các làng nghề hay các hợp tác xã sản xuất hoặc mua bán nhỏ còn thiếu về khoa học kĩ thuật, về vốn, câu chuyện “thừa thầy thiếu thợ” rồi “thiếu cả thầy và thợ” là đáng báo động. Vì thế rất cần đẩy mạnh hoạt động đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực, nâng cao năng lực quản lý. Trong đó chú trọng chất lượng, hiệu quả đào tạo, đào tạo có chú tâm, trọng điểm và ưu tiên đào tạo nhân lực cho kinh tế tư nhân trong một số ngành, lĩnh vực theo đặt hàng của doanh nghiệp. Các chương trình hướng nghiệp, giáo dục kinh doanh phải được giới thiệu và phổ biến ở bậc phổ thông. Là giáo viên phải hướng cho học sinh chọn đúng nghề, đúng hướng, đúng tạo nguồn nhân lực giúp địa phương hay gia đình phát triển kinh tế xã hội cao hơn, biết áp dụng khoa học kĩ thuật vào sản xuất. Hội nhập thị trường quốc tế, giải quyết dư thừa lao động, nâng cao đời sống người dân.

**BÀI THU HOẠCH**

**HỌC TẬP, QUÁN TRIỆT VÀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT BAN CHẤP HÀNH TRUNG ƯƠNG 5 KHÓA XII**

**HỌ VÀ TÊN: ...**

**CHỨC VỤ: ...**

**ĐƠN VỊ: ...**

1. Nội dung, quan điểm cơ bản của Đảng trong Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

\* Về nhận thức

 Sau khi học tập, tiếp thu Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, bản thân tôi nhận thức như sau:

Sau hơn 30 năm đổi mới, nhận thức của chúng ta về vị trí, vai trò của kinh tế tư nhân đã có những bước tiến quan trọng. Từ chỗ coi nhẹ đã thừa nhận kinh tế tư nhân “là một trong những động lực” và đến nay “là một động lực quan trọng” để phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta. 15 năm qua, Đảng và Nhà nước ta đã ban hành và lãnh đạo tổ chức thực hiện nhiều chủ trương, chính sách, biện pháp quan trọng về khuyến khích và tạo điều kiện để kinh tế tư nhân phát triển. Vai trò, vị trí của kinh tế tư nhân trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế ngày càng được nhận thức rõ hơn và đánh giá đúng hơn.

Kinh tế tư nhân ngày càng phát triển, đóng góp lớn hơn trong huy động các nguồn lực xã hội cho đầu tư phát triển sản xuất kinh doanh, tăng trưởng kinh tế, cơ cấu lại nền kinh tế, tăng thu ngân sách nhà nước, tạo việc làm, cải thiện đời sống nhân dân, bảo đảm an sinh xã hội, giải quyết các vấn đề xã hội.

Bước đầu đã hình thành được một số tập đoàn kinh tế tư nhân có quy mô lớn, hoạt động đa ngành, có khả năng cạnh tranh tốt hơn trên thị trường trong nước và quốc tế; đội ngũ doanh nhân ngày càng lớn mạnh, từng bước nâng cao trách nhiệm đối với người lao động, cộng đồng, xã hội và đạo đức, văn hoá trong kinh doanh.

Phương thức quản lý của Nhà nước đối với kinh tế tư nhân ngày càng phù hợp hơn với cơ chế thị trường. Vai trò lãnh đạo của Đảng, hoạt động giám sát phản biện, bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho người lao động và người sử dụng lao động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp đối với khu vực kinh tế tư nhân được nâng lên. Các hiệp hội ngành nghề thực hiện ngày càng tốt hơn vai trò cầu nối giữa cộng đồng doanh nhân, doanh nghiệp với các cấp quản lý nhà nước; giúp doanh nghiệp nắm bắt kịp thới các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, thúc đẩy sản xuất kinh doanh, ứng dụng khoa học - công nghệ và phát triển thị trường.

Tuy nhiên, kinh tế tư nhân cũng đã bộc lộ một số những hạn chế, yếu kém chủ yếu sau: Tốc độ tăng trưởng của kinh tế tư nhân có xu hướng giảm trong những năm gần đây. Xuất phát điểm phát triển và năng lực nội tại của kinh tế tư nhân nhìn chung còn thấp; chủ yếu vẫn là kinh tế hộ, cá thể. Phần lớn doanh nghiệp tư nhân có quy mô nhỏ, trình độ công nghệ thấp và chậm đổi mới; trình độ quản trị, năng lực tài chính, năng suất lao động, hiệu quả kinh doanh, chất lượng sản phẩm và sức cạnh tranh còn yếu kém; chủ yếu tham gia ở phân khúc thị trường có giá trị gia tăng thấp. Tình trạng vi phạm pháp luật, gian lận thượng mại, trốn thuế, nợ thuế, cạnh tranh không lành mạnh, gây ô nhiễm môi trường, không bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm, không quan tâm bảo đảm lợi ích của người lao động... diễn biến phức tạp, có nơi, có lúc rất nghiêm trọng. Khung khổ pháp lý và các cơ chế, chính sách khuyến khích kinh tế tư nhân phát triển còn chưa đồng bộ và bất cập. Nhiều quy định của pháp luật, cơ chế, chính sách chưa được thực hiện nghiêm.

\* Về nội dung, quan điểm cơ bản của Đảng trong Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03/6/2017 về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Về quan điểm: có 6 quan điểm

Thứ nhất, phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh theo cơ chế thị trường là một yêu cầu khách quan, vừa cấp thiết, vừa lâu dài trong quá trình hoàn thiện thể chế, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta; là một phương sách quan trọng để giải phóng sức sản xuất; huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển.

Thứ hai, kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng để phát triển kinh tế. Kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể cùng với kinh tế tư nhân là nòng cốt để phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, đa dạng với tốc độ tăng trưởng cao cả về số lượng, quy mô, chất lượng và tỷ trọng đóng góp trong GDP.

Thứ ba, xóa bỏ mọi rào cản, định kiến, tạo mọi điều kiện thuận lợi để phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh và đúng định hướng. Phát huy mặt tích cực có lợi cho đất nước của kinh tế tư nhân, đồng thời tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, kiểm soát, thực hiện công khai, minh bạch, ngăn chặn, hạn chế mặt tiêu cực, nhất là phòng, chống mọi biểu hiện của "chủ nghĩa tư bản thân hữu”, quan hệ "lợi ích nhóm", thao túng chính sách, cạnh tranh không lành mạnh để trục lợi bất chính.

Thứ tư, kinh tế tư nhân được phát triển ở tất cả các ngành, lĩnh vực mà pháp luật không cấm. Phát huy phong trào khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo; nâng cao hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp nhỏ và vừa. Tạo môi trường và điều kiện thuận lợi để các hộ kinh doanh tự nguyện liên kết hình thành các hình thức tổ chức hợp tác hoặc hoạt động theo mô hình doanh nghiệp. Khuyến khích hình thành các tập đoàn kinh tế tư nhân đa sở hữu và tư nhân góp vốn vào các tập đoàn kinh tế nhà nước có đủ khả năng tham gia mạng sản xuất và chuỗi giá trị khu vực, toàn cầu.

Thứ năm, khuyến khích kinh tế tư nhân tham gia góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp nhà nước khi cổ phần hóa hoặc Nhà nước thoái vốn. Thúc đẩy phát triển mọi hình thức liên kết sản xuất kinh doanh, cung cấp hàng hóa, dịch vụ theo mạng sản xuất, chuỗi giá trị thị trường giữa kinh tế tư nhân với kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể và các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài nhằm tiếp nhận, chuyển giao, tạo sự lan tỏa rộng rãi về công nghệ tiên tiến và quản trị hiện đại, nâng cao giá trị gia tăng và mở rộng thị trường tiêu thụ.

Thứ sáu, chăm lo bồi dưỡng, giáo dục, nâng cao nhận thức chính trị, tinh thần tự lực, tự cường, lòng yêu nước, tự hào, tự tôn dân tộc, gắn bó với lợi ích của đất nước và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội của các chủ doanh nghiệp. Phát triển đội ngũ doanh nhân Việt Nam ngày càng vững mạnh, có ý thức chấp hành pháp luật, trách nhiệm với xã hội và kỹ năng lãnh đạo, quản trị cao; chú trọng xây dựng văn hóa doanh nghiệp, đạo đức doanh nhân.

- Về nhiệm vụ, giải pháp : có 5 nhiệm vụ, giải pháp sau:

Một là, thống nhất cao về nhận thức, tư tưởng, hành động trong triển khai các chủ trương, chính sách về phát triển kinh tế tư nhân

Hai là, tạo lập môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho phát triển kinh tế tư nhân

Ba là, hỗ trợ kinh tế tư nhân đổi mới sáng tạo, hiện đại hoá công nghệ và phát triển nguồn nhân lực, nâng cao năng suất lao động

Bốn là, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước

Năm là, đổi mới nội dung, phương thức và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp đối với kinh tế tư nhân.

2. Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 03/6/2017 “Về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”

\* Về nhận thức

 Sau khi học tập, tiếp thu Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 03/6/2017 “Về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”, bản thân tôi nhận thức như sau:

- Nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ngày càng đầy đủ hơn; kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa từng bước hình thành, có nhiều đặc điểm của nền kinh tế thị trường hiện đại và hội nhập. Hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách ngày càng hoàn thiện và phù hợp hơn với luật pháp quốc tế, đồng thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn và thực hiện cam kết hội nhập quốc tế. Chế độ sở hữu, các thành phần kinh tế, loại hình doanh nghiệp phát triển đa dạng. Các quyền và nghĩa vụ về tài sản được thể chế hóa tương đối đầy đủ. Hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên. Việc đổi mới, sắp xếp, cơ cấu lại, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước được đẩy mạnh; kinh tế tập thể được quan tâm đổi mới; kinh tế tư nhân ngày càng được coi trọng; đội ngũ doanh nhân không ngừng lớn mạnh; thu hút vốn đầu tư nước ngoài đạt được kết quả tích cực.

- Các yếu tố thị trường và các loại thị trường được hình thành đồng bộ hơn, gắn kết với thị trường khu vực và thế giới. Hầu hết các loại giá hàng hóa, dịch vụ được xác lập theo cơ chế thị trường. Môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện và thông thoáng hơn; quyền tự do kinh doanh và cạnh tranh bình đẳng giữa các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế được bảo đảm hơn.

- Hội nhập kinh tế quốc tế ngày càng sâu rộng trên nhiều cấp độ, đa dạng về hình thức, từng bước thích ứng với nguyên tắc và chuẩn mực của thị trường toàn cầu. Việc huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực phù hợp hơn với cơ chế thị trường. Các cơ chế, chính sách đã chú trọng kết hợp giữa phát triển kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, tạo cơ hội cho người dân tham gia và nhận được thành quả từ quá trình phát triển kinh tế. Phương thức lãnh đạo của Đảng, hoạt động của Nhà nước từng bước được đổi mới phù hợp hơn với yêu cầu phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Tuy nhiên, hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta thực hiện còn chậm. Một số quy định pháp luật, cơ chế, chính sách còn chồng chéo, mâu thuẫn, thiếu ổn định, nhất quán; còn có biểu hiện lợi ích cục bộ, chưa tạo được bước đột phá trong huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển.

\* Về nội dung, quan điểm cơ bản trong Nghị quyết số 11-NQ/TW, ngày 03/6/2017 “Về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa”.

Về quan điểm: có 5 quan điểm sau:

- Xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một nhiệm vụ chiến lược, là khâu đột phá quan trọng, tạo động lực để phát triển nhanh và bền vững; đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa; xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

- Nhận thức đầy đủ, tôn trọng và vận dụng đúng đắn các quy luật khách quan của kinh tế thị trường, thông lệ quốc tế, đồng thời bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa phù hợp với điều kiện phát triển của đất nước trong từng giai đoạn. Bảo đảm tính đồng bộ giữa các bộ phận cấu thành của thể chế kinh tế. Gắn kết hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, phát triển văn hóa, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là quá trình phát triển liên tục; kế thừa có chọn lọc thành tựu phát triển kinh tế thị trường của nhân loại và kinh nghiệm tổng kết từ thực tiễn đổi mới ở nước ta; chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, đồng thời bảo đảm giữ vững độc lập, chủ quyền quốc gia, an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

- Hoàn thiện thể chế kinh tế đi đôi với hoàn thiện thể chế chính trị mà trọng tâm là đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy và cán bộ. Có bước đi phù hợp, vững chắc, vừa làm vừa tổng kết, rút kinh nghiệm để tiếp tục hoàn thiện. Xác định rõ và thực hiện đúng vị trí, vai trò, chức năng và mối quan hệ của Nhà nước, thị trường và xã hội phù hợp với kinh tế thị trường; bảo đảm định hướng xã hội chủ nghĩa; tăng cường và giữ vững vai trò lãnh đạo của Đảng.

- Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là nhiệm vụ quan trọng, vừa cấp bách vừa lâu dài của cả hệ thống chính trị. Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực và hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội trong quá trình hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Về giải pháp: có các giải pháp sau:

- Thống nhất nhận thức về nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế về sở hữu, phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp

- Hoàn thiện thể chế phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường

- Hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng kinh tế với bảo đảm phát triển bền vững, tiến bộ và công bằng xã hội, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Hoàn thiện thể chế đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế

- Nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, vai trò xây dựng và thực hiện thể chế kinh tế của Nhà nước; phát huy quyền làm chủ của nhân dân trong hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa

3. Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 03/6/2017 “Về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước”.

\* Về nhận thức

Sau khi học tập, tiếp thu Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 03/6/2017 “Về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước”, bản thân tôi nhận thức như sau:

Trong 15 năm thực hiện Nghị quyết Trung ương 3 khóa IX về “Tiếp tục sắp xếp, đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước” và các chủ trương của Đảng về doanh nghiệp nhà nước; các cấp, các ngành, các doanh nghiệp nhà nước đã cụ thể hóa và triển khai thực hiện nhiều chủ trương, chính sách, biện pháp để tiếp tục đổi mới, phát triển, nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước. - Cùng với cơ chế, chính sách của Nhà nước, doanh nghiệp nhà nước là công cụ quan trọng để bảo đảm thực hiện có hiệu quả các chính sách ổn định vĩ mô, kiềm chế lạm phát, đối phó với những biến động thị trường; tạo nguồn thu lớn cho ngân sách nhà nước; đóng góp quan trọng trong xây dựng và phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và chuyển dịch cơ cấu kinh tế; thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh và chính sách an sinh xã hội.

Cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước được đẩy mạnh, số lượng doanh nghiệp nhà nước đã được thu gọn hơn, tập trung vào những ngành, lĩnh vực then chốt. Cơ chế hoạt động của doanh nghiệp nhà nước đã có bước đổi mới theo hướng tự chủ kinh doanh, cạnh tranh bình đẳng, công khai, minh bạch hơn. Hiệu quả hoạt động, năng lực cạnh tranh của một số doanh nghiệp nhà nước được nâng lên. - Quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước được điều chỉnh phù hợp hơn với cơ chế thị trường. Hoạt động của tổ chức đảng trong doanh nghiệp nhà nước đã có bước đổi mới theo hướng phù hợp hơn với sự thay đổi về cơ cấu sở hữu trong doanh nghiệp nhà nước và cơ chế thị trường.

Tuy nhiên, vai trò của doanh nghiệp nhà nước là lực lượng nòng cốt của kinh tế nhà nước, dẫn dắt, tạo động lực phát triển đối với nền kinh tế còn hạn chế. - Nhìn chung, hiệu quả sản xuất kinh doanh và đóng góp của nhiều doanh nghiệp nhà nước còn thấp, chưa tương xứng với nguồn lực Nhà nước đầu tư; nợ nần, thua lỗ, thất thoát lớn. Cơ chế quản trị doanh nghiệp nhà nước chậm được đổi mới, kém hiệu quả, chưa phù hợp với các thông lệ, chuẩn mực quốc tế; tính công khai, minh bạch còn hạn chế. - Việc cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước và thoái vốn nhà nước triển khai chậm, quá trình cổ phần hóa còn nhiều yếu kém, tiêu cực và có một số khó khăn, vướng mắc về thể chế chậm được giải quyết, nhất là thể chế định giá đất đai, tài sản. Trách nhiệm của người quản lý doanh nghiệp nhà nước chưa rõ ràng; công tác cán bộ, chính sách tiền lương còn bất cập, chưa phù hợp với cơ chế thị trường. Việc tách chức năng quản lý nhà nước và chức năng của cơ quan đại diện chủ sở hữu vốn nhà nước tại doanh nghiệp nhà nước thực hiện chậm. Cơ chế quản lý, giám sát và việc thực hiện quyền, trách nhiệm của cơ quan và người đại diện chủ sở hữu nhà nước chưa thật rõ ràng và phù hợp. - Đổi mới phương thức lãnh đạo của các tổ chức đảng, phương thức hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội trong doanh nghiệp chưa theo kịp yêu cầu đổi mới, cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước.

\* Về nội dung, quan điểm cơ bản trong Nghị quyết số 12-NQ/TW, ngày 03/6/2017 “Về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp Nhà nước”

 Về quan điểm chỉ đạo: Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII đã đề ra 6 quan điểm chỉ đạo cụ thể sau:

- Doanh nghiệp nhà nước là doanh nghiệp do Nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ hoặc cổ phần, vốn góp chi phối; được tổ chức và hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần hoặc công ty trách nhiệm hữu hạn. Doanh nghiệp nhà nước là một lực lượng vật chất quan trọng của kinh tế nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội. Doanh nghiệp nhà nước tập trung vào những lĩnh vực then chốt, thiết yếu; những địa bàn quan trọng và quốc phòng, an ninh; những lĩnh vực mà doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác không đầu tư.

- Doanh nghiệp nhà nước hoạt động theo cơ chế thị trường, lấy hiệu quả kinh tế làm tiêu chí đánh giá chủ yếu, tự chủ, tự chịu trách nhiệm, cạnh tranh bình đẳng với doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế khác theo quy định của pháp luật. Bảo đảm công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của doanh nghiệp nhà nước. Tách bạch nhiệm vụ của doanh nghiệp nhà nước sản xuất, kinh doanh hàng hóa, dịch vụ thông thường và nhiệm vụ của doanh nghiệp nhà nước sản xuất, cung cấp hàng hóa, dịch vụ công ích.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả, năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp nhà nước để làm tốt vai trò dẫn dắt phát triển các doanh nghiệp thuộc thành phần kinh tế khác, bảo đảm doanh nghiệp Việt Nam thật sự trở thành lực lượng nòng cốt trong phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế.

- Cơ cấu lại, đổi mới doanh nghiệp nhà nước theo cơ chế thị trường là quá trình thường xuyên, liên tục với phương thức thực hiện và lộ trình hợp lý. Tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước theo hướng kiên quyết cổ phần hóa, bán vốn tại những doanh nghiệp mà Nhà nước không cần nắm hoặc không cần giữ cổ phần, vốn góp chi phối, kể cả những doanh nghiệp đang kinh doanh có hiệu quả; đồng thời xử lý triệt để, bao gồm cả việc cho phá sản các doanh nghiệp nhà nước yếu kém.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, giám sát, kiểm tra, kiểm soát đối với hoạt động của doanh nghiệp nhà nước; không để xảy ra thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước. Tách bạch, phân định rõ chức năng chủ sở hữu tài sản, vốn của Nhà nước với chức năng quản lý nhà nước đối với mọi loại hình doanh nghiệp, chức năng quản trị kinh doanh của doanh nghiệp nhà nước. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực quản trị, phẩm chất đạo đức để kiện toàn đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý doanh nghiệp nhà nước.

- Tiếp tục đổi mới phương thức và nâng cao năng lực lãnh đạo của các tổ chức đảng; phát huy vai trò của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trong giám sát đối với việc cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước; bảo đảm quyền và lợi ích chính đáng, hợp pháp của người lao động, giữ vững ổn định chính trị - xã hội.

Về nhiệm vụ và giải pháp: Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XII đã đưa ra 5 nhiệm vụ giải pháp chủ yếu sau:

- Đẩy mạnh cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước

- Tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách để doanh nghiệp nhà nước thật sự vận hành theo cơ chế thị trường

- Đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống quản trị và nâng cao năng lực, phẩm chất của đội ngũ cán bộ quản lý doanh nghiệp nhà nước

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp nhà nước

- Đổi mới phương thức và nâng cao hiệu quả lãnh đạo của tổ chức đảng; phát huy vai trò của nhân dân, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp tại doanh nghiệp nhà nước.

**Người viết thu hoạch**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

...................., ngày ... tháng 07 năm 2017

**Họ và tên:** ...................................................................

**Đang công tác tại:** .....................................................

Qua nghiên cứu Nghị quyết TW5 khóa XII, đồng chí nhận thức như thế nào về thành tựu, hạn chế và nguyên nhân, những điểm mới, thời cơ thách thức, mục tiêu, giải pháp nêu ra trong nghị quyết. Qua đó thể hiện trách nhiệm của bản thân trong việc thực hiện nghị quyết ở đơn vị, địa phương.

### BÀI THU HOẠCH

Qua học tập Nghị quyết Trung ương 5 khóa XII về **“hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng XHCN”**, bản thân đã nhận thức những vấn đề cốt lõi của Nghị quyết như sau:

**1. Những thành tựu đạt được:**

- Nhận thức về nền KTTT định hướng XHCN ngày càng đầy đủ hơn; các định hướng lớn để tiếp tục hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN được xác định rõ hơn

- Hệ thống pháp luật, cơ chế, chính sách ngày càng hoàn thiện và phù hợp hơn với luật pháp quốc tế, đồng thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn và thực hiện cam kết hội nhập quốc tế

- Chế độ sở hữu, các thành phần kinh tế, loại hình doanh nghiệp phát triển đa dạng; các quyền và nghĩa vụ về tài sản được thể chế hoá tương đối đầy đủ; hiệu quả và sức cạnh tranh của nền kinh tế được nâng lên

- Các yếu tố thị trường và các loại thị trường được hình thành đồng bộ hơn, gắn kết hơn với thị trường khu vực và thế giới

- Môi trường đầu tư và kinh doanh được cải thiện và thông thoáng hơn; quyền tự do kinh doanh và cạnh tranh bình đẳng được bảo đảm hơn

- Việc huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực phù hợp hơn với cơ chế thị trường. Các cơ chế, chính sách đã chú trọng đến phát triển bền vững

- Hội nhập KT quốc tế ngày càng sâu rộng trên nhiều cấp độ, đa dạng về hình thức, từng bước thích ứng với nguyên tắc và chuẩn mực của thị trường toàn cầu

- Phương thức lãnh đạo của Đảng và vai trò, phương thức hoạt động của Nhà nước từng bước được đổi mới; hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước được nâng cao; cải cách hành chính được đẩy mạnh. Vai trò làm chủ của nhân dân được phát huy; vai trò của MTTQ và các tổ chức thành viên ngày càng được tăng cường

**2. Những hạn chế, yếu kém:**

- Hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN ở nước ta thực hiện còn chậm

- Chưa thực sự tạo môi trường kinh doanh bình đẳng, thuận lợi, ổn định cho các doanh nghiệp

- Hiệu quả hoạt động của các chủ thể kinh tế, các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế còn nhiều hạn ch2.4. Giá cả một số hàng hoá, dịch vụ thiết yếu chưa được xác lập thật sự theo cơ chế thị trường

- Một số loại thị trường chậm hình thành và phát triển

- Thể chế bảo đảm thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và bảo vệ môi trường, bảo đảm QP, AN còn nhiều bất cập, hạn chế

- Hội nhập kinh tế quốc tế hiệu quả chưa cao

- Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới về kinh tế

- Quản lý nhà nước chưa đáp ứng kịp yêu cầu phát triển của KTTT định hướng XHCN và hội nhập quốc tế; hiệu lực, hiệu quả chưa cao; kỷ luật, kỷ cương không nghiêm

**3. Nguyên nhân hạn chế, yếu kém**

**-** Nhận thức chưa rõ ràng, đầy đủ về nền KTTT định hướng XHCN, nhất là về định hướng XHCN; về vai trò, vị trí của kinh tế nhà nước và DNNN; về vai trò của KT tập thể và KT tư nhân; về cơ chế huy động, phân bổ và sử dụng nguồn lực theo cơ chế thị trường…

**-** Năng lực xây dựng và thực thi thể chế còn nhiều bất cập, chưa theo kịp sự phát triển của nền KTTT.

***-*** Thể chế quản lý, quản trị doanh nghiệp yếu kém, tạo kẽ hở để hình thành nhóm lợi ích, thao túng; tham nhũng, lãng phí; không rõ ràng về trách nhiệm của tổ chức, cá nhân; quyền hạn chưa gắn với trách nhiệm trong quản trị, điều hành doanh nghiệp.

**-** Công tác giám sát, kiểm tra, thanh tra, kiểm toán và xử lý vi phạm hiệu quả còn thấp.

**-** Vai trò, chức năng, phương thức hoạt động của các cơ quan trong hệ thống chính trị chậm thay đổi phù hợp với yêu cầu phát triển KTTT trong điều kiện hội nhập quốc tế.

**4. Quan điểm chỉ đạo**

- Xây dựng và hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN là một nhiệm vụ chiến lược, là khâu đột phá quan trọng, để phát triển nhanh và bền vững; đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội.

- Nhận thức đầy đủ, tôn trọng và vận dụng đúng đắn các quy luật khách quan của KTTT, thông lệ quốc tế. Bảo đảm tính đồng bộ giữa các bộ phận cấu thành của thể chế kinh tế. Gắn kết hài hoà giữa tăng trưởng kinh tế với thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội, phát triển văn hoá, bảo vệ môi trường, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN là quá trình phát triển liên tục; kế thừa có chọn lọc thành tựu phát triển KTTT của nhân loại và kinh nghiệm tổng kết từ thực tiễn đổi mới ở nước ta.

- Hoàn thiện thể chế kinh tế đi đôi với hoàn thiện thể chế chính trị mà trọng tâm là đổi mới, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của tổ chức bộ máy và cán bộ..

- Đổi mới phương thức, nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, hiệu lực và hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và của toàn xã hội trong quá trình hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN.

**5. Mục tiêu**

***-*** Mục tiêu tổng quát: Tiếp tục hoàn thiện thể chế KTTT định hướng XHCN tạo tiền đề vững chắc cho việc xây dựng thành công và vận hành đồng bộ, thông suốt nền KTTT định hướng XHCN; góp phần huy động và phân bổ, sử dụng có hiệu quả nhất mọi nguồn lực để thúc đẩy KT-XH phát triển nhanh và bền vững vì mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

***-*** Mục tiêu đến năm 2020: Phấn đấu hoàn thiện một bước đồng bộ hơn hệ thống thể chế KTTT định hướng XHCN. Cơ bản bảo đảm tính đồng bộ giữa kinh tế và chính trị, giữa Nhà nước và thị trường; sự hài hoà giữa tăng trưởng kinh tế với phát triển văn hoá, phát triển con người, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, phát triển xã hội bền vững.

- Chủ động, tích cực hội nhập kinh tế quốc tế gắn với xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ.

***-*** Mục tiêu đến năm 2030: Hoàn thiện đồng bộ và vận hành có hiệu quả thể chế KTTT định hướng XHCN ở nước ta.

**6. Nhiệm vụ và giái pháp:**

- Về thống nhất nhận thức về nền KTTT định hướng XHCN ở nước ta

+ Là nền KTTT hiện đại và hội nhập quốc tế; có sự quản lý của Nhà nước pháp quyền XHCN, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo, nhằm mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

+ Định hướng XHCN của nền kinh tế được nhất quán xác lập và tăng cường thông qua sự lãnh đạo của Đảng và sự quản lý của Nhà nước, lấy con người làm trung tâm, vì mọi người và do con người; phát huy đầy đủ vai trò làm chủ của nhân dân, thực hiện tiến bộ và công bằng XH ngay trong từng bước và từng chính sách phát triển.

- Tiếp tục hoàn thiện thể chế về sở hữu, phát triển các thành phần kinh tế, các loại hình doanh nghiệp

- Hoàn thiện thể chế phát triển đồng bộ các yếu tố thị trường và các loại thị trường

- Hoàn thiện thể chế gắn kết tăng trưởng KT với bảo đảm phát triển bền vững, tiến bộ và công bằng XH, quốc phòng, an ninh, bảo vệ môi trường và ứng phó với biến đổi khí hậu

- Về một số nhiệm vụ cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo

+ Hoàn thiện thể chế về huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực để giải phóng sức sản xuất, tạo động lực và nguồn lực cho tăng trưởng, phát triển, bảo đảm tiến bộ, công bằng xã hội.

+ Có chính sách đột phá tháo gỡ những vướng mắc, tạo thuận lợi hỗ trợ doanh nghiệp phát triển trên cơ sở đẩy mạnh cải cách hành chính và cải cách tư pháp. Xử lý dứt điểm các tồn tại, yếu kém đã tích tụ trong nền KT nhiều năm qua, đặc biệt là xử lý các tập đoàn KT, tổng công ty nhà nước, các dự án, công trình đầu tư công không hiệu quả, thua lỗ kéo dài; cơ cấu lại các tổ chức tín dụng yếu kém gắn với xử lý nợ xấu.

**\* LIÊN HỆ TRÁCH NHIỆM CỦA BẢN THÂN:**

Là một giáo viên , tôi ý thức và quan tâm đến từng vấn đề mà nghị quyết 12 đã đề ra. Thì bản thân cần tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng nhân, giáo viên và học sinh những vấn đề cấp thiết mà Nghị quyết đã nêu. Cần xác định rõ hơn trách nhiệm của mình đối với vận mệnh của Đảng, của dân tộc ta trong thời kỳ công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước bằng những hành động cụ thể : Cần xác định được trách nhiệm và nhiệm vụ của mình, luôn phấn đấu hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao; luôn học tập đổi mới theo đường lối chính sách của Đảng và Nhà nước; nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ vào công tác giảng dạy , góp phần tích cực vào sự phát triển kinh tế xã hội; tự học và trau dồi kiến thức kĩ năng nghiệp vụ chuyên môn; tu dưỡng đạo đức, lối sống, kĩ năng góp phần nâng cao năng lực và phẩm chất của nhà giáo.

**NGƯỜI VIẾT THU HOẠCH**

|  |  |
| --- | --- |
| **ĐẢNG BỘ ......................****CHI BỘ ............................** | **ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM** |

**Họ và tên:** ...........................................................

**Là Đảng viên thuộc Chi bộ:** ................................

Qua học tập Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5, khóa XII của Đảng, bản thân đã nhận thức sâu sắc những vấn đề cốt lõi của Nghị quyết như sau:

**1. Nhận thức, tiếp thu của bản thân về những vấn đề cơ bản được nêu trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5, khóa XII của Đảng:**

Bản thân có kế hoạch, chương trình hành động tham gia làm tốt công tác tư tưởng, tuyên truyền rộng rãi những nội dung cơ bản của Nghị quyết trong các tầng lớp nhân dân; tăng cường đấu tranh chống các quan điểm sai trái, thù địch, nhận thức lệch lạc, đẩy lùi tinh trạng suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị và giải quyết những vấn đề bức xúc, nổi cộm của các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị.

Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5, khóa XII của Đảng, gồm 3 Nghị quyết:

1) Nghị quyết số 11 về hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa;

2) Nghị quyết số 12 về tiếp tục cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước;

3) Nghị quyết số 10 về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Khẳng định đây là những vấn đề cốt yếu, đặc biệt quan trọng đối với việc thực hiện nhiệm vụ trọng tâm do Đại hội Đảng khóa XII đã đề ra về phát triển kinh tế, xã hội. Nội dung trọng tâm các Nghị quyết này là những vấn đề lớn mang tính chất đột phá, giải quyết những vấn đề chỉ đường về thể chế kinh tế, nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế Nhà nước và kinh tế tư nhân.

Bản thân được truyền đạt những nội dung cơ bản của 3 Nghị quyết trên. Trong đó, khẳng định: Xây dựng và hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa là một nhiệm vụ chiến lược là khâu đột phá quan trọng, tạo động lực để phát triển nhanh và bền vững; đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, xây dựng kinh tế độc lập, tự chủ và hội nhập quốc tế; thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Cơ cấu lại, đổi mới và nâng cao hiệu quả doanh nghiệp nhà nước trên nền tảng công nghệ hiện đại, năng lực đổi mới sáng tạo, quản trị theo chuẩn mực quốc tế, nhằm huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu qảu các nguồn lực xã hội, bảo toàn, phát triển vốn nhà nước tại doanh nghiệp để doanh nghiệp nhà nước giữ vững vị trí then chốt và là một lực lượng vật chất quan trọng của nền kinh tế nhà nước, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế và thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội.

Phát triển kinh tế tư nhân lành mạnh theo cơ chế thị trường là một yêu cầu khách quan, vừa cấp thiết, vừa lâu dài trong quá trình hoàn thiện thể chế, phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta; là một phương sách quan trọng để giải phóng sức sản xuất; huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phát triển. Kinh tế tư nhân là một động lực quan trọng để phát triển kinh tế. Kinh tế nhà nước, kinh tế tập thể cùng với kinh tế tư nhân là nòng cốt để phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ. Khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi để kinh tế tư nhân phát triển nhanh, bền vững, đa dạng với tốc độ tăng trưởng cao cả về số lượng, quy mô, chất lượng và tỉ trọng đóng góp trong GDP.

**2. Những công việc bản thân cần làm để thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp mà Nghị quyết Hội nghị TW 5, khóa XII của Đảng đề ra.**

**Về tư tưởng chính trị:**

* Luôn giữ vững quan điểm, lập trường chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.
* Luôn chấp hành nghiêm các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, đồng thời vận động gia đình và người thân thực hiện tốt các qui định của địa phương nơi cư trú.
* Nghiêm túc học tập và nghiên cứu các chuyên đề về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh.

**Phẩm chất đạo đức lối sống:**

* Có lối sống lành mạnh, giản dị, trung thực. Luôn giữ gìn sự đoàn kết trong khu dân cư.
* Luôn lắng nghe tâm tư nguyện vọng của người dân để có đề xuất kịp thời với lãnh đạo cơ quan.

**III. Những kiến nghị, đề xuất:**

Để tổ chức, thực hiện tốt nội dung của Hội nghị Trung ương 5, khóa XII của Đảng, trong chi bộ trong thời gian tới, tôi xin đề xuất một số nhiệm vụ và giải pháp như sau:

**Một là,** bản thân mỗi cán bộ, đảng viên phải tập trung làm rõ và nêu cao tinh thần trách nhiệm cá nhân, gương mẫu thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, tự phê bình và phê bình, nói đi đôi với làm, nêu gương về đạo đức, lối sống để từ đó đề ra các hoạt động thực hiện công tác chuyên môn, nhất là các chính sách của Đảng, Nhà nước có liên quan, ảnh hưởng lớn đến mọi người dân.

**Hai là,** tự phê bình và phê bình thẳng thắn, dân chủ, nghiêm túc, chân thành trên cơ sở tình thương yêu đồng chí, đồng nghiệp. Thực hiện nghiêm túc Quy định về những điều Đảng viên không được làm. Làm tốt việc kiểm điểm hàng năm để có căn cứ xem xét, sàng lọc đội ngũ cán bộ, đảng viên trong chi bộ nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng.

**Ba là**, tôn trọng, lắng nghe và giải quyết những tâm tư, nguyện vọng của nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động là căn cứ quan trọng để tổ chức xem xét cán bộ.

**Bốn là**, thực hiện tốt việc thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị “tiếp tục học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương, đạo đức, phong cách đạo đức Hồ Chí Minh”.

Với truyền thống, bản chất tốt đẹp của Đảng, được nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức đồng tình, nhiệt tình ủng hộ, nhất định chúng ta sẽ thực hiện thắng lợi Nghị quyết Hội nghị Trung ương 5, khóa XII của Đảng, tạo bước chuyển biến mới trong công tác xây dựng Đảng, làm cho Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, thực hiện thắng lợi sự nghiệp CNH, HĐH, hội nhập và phát triển toàn diện đất nước với mục tiêu chung là “Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

**Người viết thu hoạch**